

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 913 /BC-GDĐT

Cần Giờ, ngày 07 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO
Tổng kết tình hình giáo dục mầm non năm học 2023 – 2024

Căn cứ Công văn số 4684/SGDĐT-GDMN ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2023-2024;

Căn cứ Kế hoạch số 2192/KH-GDĐT ngày 21 tháng 9 năm 2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về Kế hoạch giáo dục mầm non năm học 2023-2024.

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ báo cáo tổng kết giáo dục mầm non năm học 2023-2024, với nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tuyên truyền, quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục mầm non và thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

- Tuyên truyền, quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN:

Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN. Đồng thời, chỉ đạo 11/11 trường mầm non thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền đến cha mẹ học sinh về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo về đổi mới và phát triển giáo dục mầm non thông qua trực tiếp trao đổi, buổi họp cha mẹ học sinh, Bảng tin trường, nhóm, lớp, mạng xã hội, lồng ghép các cuộc họp, đáng bản tin... Phòng Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Trung tâm văn hóa truyền thông huyện, các ban ngành, đoàn thể, địa phương tuyên truyền đến người dân về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới và phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn huyện.

Nội dung tuyên truyền như:

Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách phát triển GDMN;

Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 về ban hành chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo;

Rà soát các điều kiện chuẩn bị thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non trẻ mẫu giáo (3-4 tuổi);

Công văn số 40/UBND ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về tiếp tục huy động trẻ nhà trẻ, 3 tuổi, 4 tuổi đến trường mầm non năm học 2023-2024 trên địa bàn huyện Cần Giờ;

Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về ban hành Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Kế hoạch số 626/KH-BGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ GDĐT về “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”;

Và một số văn bản khác.

Kết quả: Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh nắm bắt kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục mầm non.

- Các cuộc hội thảo, tập huấn, tuyên truyền vận động và phong trào thi đua:

Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức đợt phát động phong trào thi đua: 01 đợt (Tổ chức phát động phong trào thi đua năm học 2023-2024; số cán bộ quản lý, giáo viên tham dự 35 người).

Các hoạt động tuyên truyền, vận động phong trào thi đua như: Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, Phong cách Hồ Chí Minh”. Đẩy mạnh thực hiện các nội dung: Phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; Phong trào “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương tự học và sáng tạo”. Các phong trào trên được phát động trong toàn ngành vào thời điểm đầu năm học, số lượng cán bộ quản lý, giáo viên tham gia: 155 người.

Kết quả: Các đơn vị đã thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị. Tham gia tích cực các phong trào thi đua, hoạt động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tại trường, các xã, thị trấn và ngành Giáo dục phát động, tham gia viết bài về Bác, các hội thi... góp phần làm chuyển biến nhận thức của đội ngũ cán bộ, giáo viên. Trong năm học có 04 tập thể được Huyện khen thưởng (Mầm non Bình An, Mầm non Tam Thôn Hiệp, Mầm non Long Hòa, Mầm non Cần Thạnh); có 18 cá nhân giáo viên được tuyên dương khen thưởng.

Phong trào Lao động giỏi, lao động sáng tạo; phong trào “Người tốt, việc tốt”... có 24 cá nhân được Liên đoàn lao động huyện khen thưởng.

- Việc triển khai không gian văn hóa Hồ Chí Minh

Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các đơn vị trường học xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại đơn vị; lựa chọn vị trí đặt Không gian văn hóa Hồ Chí Minh” trang trọng và mọi người dễ quan sát. Qua tái hiện lại các hình ảnh thể hiện cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với các nội dung tương ứng với các chủ điểm: mối quan tâm, tình yêu thương của Bác dành cho giáo dục; cách thức mà cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường vận dụng để lan tỏa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Những tác phẩm, lời căn dặn của Bác được toàn cán bộ, giáo viên, nhân viên và các cháu trong nhà trường tích cực học tập, vận dụng vào công việc và cuộc sống. Điểm nhấn trong không gian xây dựng văn hóa Hồ Chí Minh là người đọc có thể tra cứu thêm trên không gian mạng những nội dung hữu ích khác bằng cách tra cứu thêm mã QR.

Kết quả: Có 11/11, tỷ lệ 100% trường mầm non xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh, có 01 trường đạt giải II Hội thi Xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh do Huyện ủy tổ chức (trường Mầm non Long Hòa).

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

2.1 Việc triển khai, chỉ đạo thực hiện các văn bản chính sách về giáo dục mầm non

Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 6964/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về triển khai thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn huyện cần Giờ.

Thực hiện đầy đủ các chế độ trợ cấp cho trẻ quy định tại: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về quy định chính sách phát triển giáo dục Mầm non; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 08 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ em mẫu giáo, học sinh, sinh viên, dân tộc thiểu số rất ít người.

Triển khai kịp thời đầy đủ các chế độ chính sách, học phí, hỗ trợ chi phí học tập, các chế độ chính sách chung và đặc thù cho đội ngũ giáo viên, nhân viên và học sinh, đảm bảo 100% học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, diện chính sách có điều kiện đến trường. Tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật thụ hưởng thành quả giáo dục tốt nhất; tăng cường giáo dục kỹ năng hòa nhập của trẻ khuyết tật.

Thực hiện triển khai kịp thời các văn bản của cấp trên về lương và các khoản phụ cấp khác đến cán bộ, giáo viên, nhân viên các trường như: Nghị định số

204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập; Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ - Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập; Thông tư số 33/2005/TT-BGD&ĐT ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tạm thời thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục công lập; Thông tư 05/2005/TT-BNV về hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập; Quyết định số 34/2011/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về phụ cấp cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên ngành giáo dục trong chỉ tiêu biên chế được giao công tác tại 36 xã trên địa bàn các huyện được điều chỉnh từ 500.000 đồng lên 700.000 đồng/người/tháng; Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố là chính sách hỗ trợ cho Ngành y tế, giáo dục trên địa bàn huyện Cần Giờ thực hiện trợ cấp phần chi phí đi lại cho giáo viên từ nơi khác đến công tác tại các trường mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở tại xã Thạnh An với một mức chung là 600.000 đồng/người/tháng áp dụng kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2018; Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐND ngày 14 tháng 6 năm 2014 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về hỗ trợ giáo dục mầm non thành phố.

2.2 Việc đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn, không phát sinh hệ thống hồ sơ sổ sách so với quy định...

Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các đơn vị bồi dưỡng, định hướng giáo viên thực hiện đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn theo hướng trọng tâm, linh hoạt, đảm bảo tất cả giáo viên nắm bắt nội dung sinh hoạt; các Tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động theo Điều lệ trường mầm non: Họp chuyên môn định kỳ 2 lần/tháng, không phát sinh hệ thống hồ sơ sổ sách so với quy định.

- Thực hiện công khai theo qui định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

11/11 trường mầm non, tỷ lệ 100% thực hiện nghiêm túc Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, cụ thể:

Thực hiện tốt các nội dung công khai như: Chất lượng chăm sóc, giáo dục; cơ sở vật chất; tình hình đội ngũ; công tác thu chi tài chính... đối với cha mẹ học sinh và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường với nội dung và hình thức đúng quy định.

Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong ngành đã phát huy tính dân chủ trong công tác công khai, nắm và thực hiện đúng theo quy định của tinh thần Thông tư. Thực hiện tốt công tác giám sát, kiểm tra việc thực hiện công khai của các đơn vị. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giải thích đối với cha mẹ học sinh về các nội dung liên quan đến Thông tư 36 và các thông tin có liên quan khi có nhu cầu.

Cha mẹ học sinh thông qua các buổi họp tại nhóm, lớp, thông qua bản tin của trường, nhóm lớp, trao đổi trực tiếp với giáo viên... để biết các thông tin về nội dung công khai theo Thông tư số 36.

Trong năm Phòng Giáo dục và Đào tạo thành lập đoàn kiểm tra trách nhiệm của Hiệu trưởng Trường Mầm non Thạnh An về nội dung công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân”. Kết quả: Nhà trường thực hiện nội dung theo quy định, đến thời điểm kiểm tra chưa phát hiện những sai sót trong quá trình thực hiện.

2.3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với cơ sở GDMN

- Triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất (hình thức, nội dung, thời gian, thành phần đoàn...)

Phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra các cơ sở giáo dục mầm non theo Kế hoạch số 2140/KH-GDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về kế hoạch công tác kiểm tra năm học 2023-2024. Thành phần tham gia đoàn kiểm tra tùy vào nội dung cuộc kiểm tra phân công thành phần tham dự phù hợp với chức trách, nhiệm vụ được giao, lĩnh vực được phân công phụ trách; các cuộc kiểm tra đều cơ cấu lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo làm trưởng đoàn, chuyên viên phụ trách công tác kiểm tra của phòng Giáo dục và Đào tạo làm Phó trưởng đoàn và các chuyên viên làm thành viên tham gia đoàn; số lượng thành phần đoàn kiểm tra dao động từ 04 đến 07 người; tùy theo nội dung có thể cơ cấu Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng trong Ban chất lượng chuyên môn huyện tham gia. Trong năm học 2023-2024 số lượng cuộc kiểm tra 05 cuộc; nội dung và địa điểm kiểm tra cụ thể:

Kiểm tra công tác kiểm tra nội bộ trường học; quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện quy chế công khai; quy chế tuyển sinh; quy tắc ứng xử của đơn vị tại trường Mầm non Thạnh An.

Kiểm tra công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phản ánh; công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Các chương trình đề án huyện triển khai – trường Mầm non Cần Thạnh.

Kiểm tra công tác quản lý cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học, hoạt động thư viện; quản lý thu, sử dụng học phí và thu khác; công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, giáo viên tại trường Mầm non An Thái Đông.

Kiểm tra trách nhiệm của Hiệu trưởng Trường Mầm non Long Hòa về quy chế tổ chức và hoạt động của trường; Quy chế làm việc; Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường năm học 2023-2024 tại trường Mầm non Long Hòa.

Kiểm tra trách nhiệm của Hiệu trưởng Trường Mầm non Cần Thạnh 2 về công tác xây dựng trường học an toàn, thân thiện, cảnh quan, vệ sinh môi trường, phòng chống bạo lực học đường; giáo dục kỹ năng sống; công tác bán trú năm học 2023-2024 tại trường Mầm non Cần Thạnh 2.

Ngoài ra phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra tại 11/11 trường mầm non như việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; Chuyên đề Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; Xây dựng môi trường thiên nhiên tăng cường vận động cho trẻ; tình hình tổ chức chuyên đề, các chuyên đề củng cố; Nhà bếp, thao tác vệ sinh cho trẻ, biểu đồ, sổ bé ngoan... lồng ghép kiểm tra công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; công tác phòng chống bạo hành trẻ tại các đơn vị...

Nhìn chung các đơn vị thực hiện có hiệu quả nội dung chuyên đề, quan tâm sắp xếp, bố trí đồ dùng khu vực bếp đảm bảo theo quy trình bếp một chiều; trang trí môi trường hoạt động theo hướng tích cực cho trẻ; tổ chức cân đo, theo dõi tình trạng sức khỏe của trẻ kịp thời. Số lượng 11 cuộc kiểm tra nội dung công tác phòng chống bạo hành trẻ.

Kiểm tra các trường về kết nối mạng nội bộ để kiểm tra kế hoạch giáo dục của giáo viên. Kết quả có 11/11 đơn vị kết nối mạng nội bộ kiểm tra kế hoạch giáo dục của giáo viên.

Qua công tác kiểm tra đánh giá đúng thực trạng tình hình của đơn vị đồng thời so sánh với mặt bằng chung của địa phương cũng như sự vận động phát triển của nhà trường trong thời gian qua. Từ vấn các giải pháp những vấn đề Hiệu trưởng còn hạn chế đồng thời thúc đẩy việc tuân thủ các qui định của pháp luật về giáo dục. Thông qua kiểm tra, kiến nghị với các cấp quản lý nhà nước điều chỉnh, bổ sung các điều kiện nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, công tác tài chính, công tác quản lý tài sản, công tác phòng chống dịch bệnh trong nhà trường...

- Công tác phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp, các ban, ngành, đoàn thể, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong việc quản lý GDMN, đặc biệt là GDMN tư thục, dân lập...

Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn liên quan đến lĩnh vực giáo dục như: công tác tuyển sinh, huy động trẻ đến trường, chương trình, kế hoạch phát triển giáo dục địa phương, giai đoạn; xác nhận hộ nghèo, cận nghèo để giải quyết chế độ cho trẻ, hỗ trợ chi phí học tập; chế độ

miễn giảm học phí theo quy định và kịp thời; an toàn giao thông trước cổng trường...

Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong việc giám sát việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; giám sát bạo lực học đường; giám sát tình hình sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ và phối hợp trong phòng chống dịch, bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện.

Huyện Cần Giờ không có cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

- *Biện pháp xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức vi phạm (nội dung vi phạm, số đơn vị bị xử lý, hình thức xử lý...):* Không

3. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất trường, nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

3.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp công lập:

- Tổng số trường: công lập 11 (huyện Cần Giờ không có loại hình ngoài công lập).

- Tổng số nhóm, lớp: 101 (nhà trẻ: 17 nhóm, mẫu giáo: 84 lớp); riêng lớp mẫu giáo 5 tuổi: 38 lớp

- Tổng số trẻ đến trường: 2,923/4,448 tỷ lệ 65,7% (trẻ nhà trẻ: 417/1,422 tỷ lệ: 29,3%; trẻ mẫu giáo: 2,506/3,026 tỷ lệ: 82,8%); riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi: 1,056/1,056, tỷ lệ 100%.

- Tổng số trẻ ăn bán trú: 2,770/2,923, tỷ lệ 94,8% (nhà trẻ 417/417, tỷ lệ 100%; mẫu giáo: 2,353/2,506, tỷ lệ: 93,9%); riêng trẻ 5 tuổi: 954/1,056, tỷ lệ 90,3%.

- Tổng số trẻ học bán trú và 2 buổi/ngày: 2,908/2,923, tỷ lệ 99,5% (nhà trẻ 417/417, tỷ lệ 100%; mẫu giáo: 2,491/2,506, tỷ lệ 99,4%); Riêng trẻ 5 tuổi: 1,056/1,056, tỷ lệ 100%.

- Số trẻ có mã định danh: 2,923/2,923, tỷ lệ 100% (nhà trẻ 417/417, tỷ lệ 100%; mẫu giáo 2,506/2,506 tỷ lệ 100%); riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi 1,056/1,056, tỷ lệ 100%.

3.2. Rà soát, sắp xếp phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng cường CSVC cho các cơ sở giáo dục mầm non, nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia thực hiện mô hình trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”.

3.2.1 Công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng trường, lớp mầm non, đặc biệt tại các địa bàn dân cư, khu công nghiệp, khu chế xuất...

- *Giải pháp phát triển các cơ sở GDMN dân lập, tư thực phù hợp quy hoạch và phát triển bền vững để giảm áp lực cho trường mầm non công lập...:* huyện Cần Giờ chưa có loại hình này.

3.2.2. Việc rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW và Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018

Số lượng trường được sát nhập: không

Số nhóm, lớp sau khi được sát nhập/trường: 00/trường; Số điểm trường: không.

Thuận lợi, khó khăn và bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện: không.

Số xã, phường chưa có trường mầm non công lập: không.

3.2.3. Việc triển khai thực hiện Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDMN, phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”

- Tổng kinh phí để xây dựng trường mầm non công lập:

+ Số trường được đầu tư xây dựng mới: 00; Tên trường: 00; kinh phí: 00.

+ Số trường được sửa chữa, cải tạo: 04 trường; tên trường và kinh phí, cụ thể:

STT	Đơn vị	Kinh phí thực hiện
1	Mầm non Bình Khánh	1.603.520.000
2	Mầm non Bình An	2.600.000.000
3	Mầm non Cần Thạnh	1.200.000.000
4	Mầm non Dơi Lâu	1.300.490.000
	Tổng cộng:	6.704.010.000

Ngoài ra, nhằm thiết thực chào mừng Kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Đề án và Kế hoạch số 2547/KH-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2024 về triển khai thực hiện Đề án xây dựng 4.500 phòng học, huyện Cần Giờ có 04 dự án, cụ thể:

STT	Đơn vị	Kinh phí thực hiện
1	Nâng cấp, mở rộng trường mầm non Bình Khánh	74.071.000.000 đồng
2	Nâng cấp, mở rộng trường mầm non Bình An	55.936.000.000 đồng
3	Nâng cấp, mở rộng trường mầm non Cần Thạnh	85.814.000.000 đồng
4	Nâng cấp, mở rộng trường mầm non Dơi Lâu	40.000.000.000 đồng
	Tổng cộng:	255.821.000.000 đồng

- Thực hiện Chương trình xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 – 2025, Hội đồng nhân dân huyện đã được thông qua Nghị quyết thực hiện đầu tư các trường mầm non, cụ thể:

STT	Đơn vị	Kinh phí
1	Mầm non Thanh An	15.000.000.000
2	Mầm non Lý Nhơn	2.000.000.000
3	Mầm non Tam Thôn Hiệp	3.500.000.000
4	Mầm non An Thới Đông	2.000.000.000
	Tổng cộng:	22.500.000.000

- Việc rà soát, đảm bảo đủ thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định. Bổ sung đồ chơi, học liệu tại các cơ sở GDMN.

+ 11/11 trường mầm non, tỷ lệ 100% các đơn vị trang bị tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu đã được quy định trong danh mục của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

+ 11/11 trường, tỷ lệ 100% cơ sở giáo dục mầm non làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có phù hợp với văn hóa địa phương, gắn với cuộc sống của trẻ. Tổ chức Hội thi về làm đồ dùng, đồ chơi trong lớp, ngoài trời...

+ Kinh phí mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị; tài liệu, học liệu phù hợp với thực hiện nội dung chương trình GDMN. Tổng kinh phí: 790.892.645 đồng (Bảy trăm chín mươi triệu, tám trăm chín mươi hai ngàn, sáu trăm bốn mươi lăm đồng).

- Việc tổ chức, phát động làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu; có nhận định đánh giá.....; kết quả; kinh phí.../đồng:

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non tổ chức Hội thi làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo nhằm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học tại các đơn vị. Qua Hội thi nhằm hình thành phong trào thường xuyên nghiên cứu tự làm đồ dùng dạy học, đồ chơi, phục vụ yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc và giáo dục trong nhà trường. Các đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có phù hợp với văn hóa địa phương, gắn với cuộc sống của trẻ; năm học 2023-2024 có 02 đơn vị tổ chức Hội thi làm đồ dùng, đồ chơi gồm trường Mầm non Tam Thôn Hiệp và trường Mầm non Cần Thạnh, với kinh phí 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

3.2.4 Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo thực hiện tốt công tác nâng cao chất lượng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018.

- Số trường đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục: 03/03 trường; tỉ lệ: 100%.

- Số trường mầm non đạt chuẩn quốc gia 03/03 trường (Mầm non Bình An; trường Mầm non An Thới Đông và Mầm non Long Hòa), tỉ lệ: 100% (công lập 100%; dân lập-tư thực: 00); Mức độ 1: 02 trường (mầm non Bình An và mầm non An Thới Đông; Mức độ 2: 01 trường mầm non Long Hòa (Trong đó thẩm định lại: 03 trường; Công nhận mới: 00).

Đến nay, cấp học mầm non có 09/11, tỉ lệ: 81,8%% trường đạt chuẩn quốc gia (trong đó mức độ 1 đạt 08 trường; mức độ 2 đạt 01 trường Mầm non Long Hòa). Có 10/11, tỉ lệ: 90,9% trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục (trong đó cấp độ 2 đạt 09 trường; cấp độ 3 đạt 01 trường Mầm non Long Hòa). Trong năm học 2023-2024 có 03 trường tái kiểm định chất lượng giáo dục và tái thẩm định đạt chuẩn quốc gia (MN Bình An, MN An Thới Đông, MN Long Hòa).

- Công tác đầu tư xây dựng, duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; nhất là các trường đạt chuẩn đang xuống cấp....; kinh phí đầu tư... (cụ thể):

Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chấp thuận chủ trương sửa chữa, bổ sung thiết bị cho 04 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, cụ thể:

STT	Đơn vị	Kinh phí thực hiện
1	Mầm non Bình Khánh	1.603.520.000
2	Mầm non Bình An	2.600.000.000
3	Mầm non Cần Thạnh	1.200.000.000
4	Mầm non Dơi Lầu	1.300.490.000
	Tổng cộng:	6.704.010.000

3.2.5 Việc thực hiện Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 của UBND Thành phố ban hành Quy định về tiêu chí công nhận trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã triển khai Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về tiêu chí công nhận trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” tại Thành phố Hồ Chí Minh đến các trường mầm non; huyện Cần Giờ không có trường tiên tiến hội nhập quốc tế.

4. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

4.1. Thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Việc thực hiện số hóa hồ sơ:

Kịp thời cập nhật đầy đủ, chính xác số liệu trên hệ thống phần mềm PCGD-XMC; thường xuyên rà soát, đối chiếu, so sánh số liệu trẻ em giữa báo cáo thống kê và báo cáo phổ cập để đảm bảo tính chính xác.

Chỉ đạo các trường mầm non phối hợp thực hiện tốt công tác điều tra, huy động trẻ 5 tuổi đến trường, lớp; năm học 2023-2024 huy động 1056/1056 trẻ 5 tuổi ra lớp, tỷ lệ 100%.

Hồ sơ phổ cập được lưu trữ đầy đủ, khoa học hàng năm; thực hiện báo cáo, thống kê đúng tiến độ. Đã cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trên hệ thống cổng thông tin điện tử, quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn huyện.

- Công tác triển khai rà soát, đối chiếu, so sánh số liệu các biểu thống kê, thực hiện báo cáo đảm bảo tính chính xác... (khó khăn, thuận lợi và đề xuất giải pháp khắc phục).

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã triển khai Đề án Phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi và các Thông tư, văn bản... về công tác phổ cập giáo dục mầm non đến tất cả hiệu trưởng các trường trên địa bàn huyện. Trong đó có Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.... Các trường đã nhận thức tốt và có nhiều cố gắng trong việc thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ tại đơn vị.

Chuyên trách phổ cập xã, thị trấn thực hiện tốt công tác điều tra, thể hiện tinh thần, trách nhiệm cao trong thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; hồ sơ phổ cập được lưu trữ đầy đủ, khoa học hàng năm; thực hiện báo cáo, thống kê đúng tiến độ. Đã tổ chức triển khai cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trên hệ thống cổng thông tin điện tử, quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn huyện đảm bảo tính chính xác.

Chỉ đạo các trường cập nhật thường xuyên phần mềm phổ cập, số liệu đầy đủ, chính xác. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn gặp khó khăn như sau: Phần mềm thống kê trên cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo tính độ tuổi của trẻ theo tháng sinh, trong khi đó phần mềm phổ cập tính độ tuổi của trẻ theo năm sinh nên số lượng trẻ trong từng độ tuổi không khớp với nhau.

- Việc bố trí đảm bảo đủ giáo viên dạy các lớp mẫu giáo 5 tuổi theo quy định.

Phòng Giáo dục và Đào tạo quan tâm chỉ đạo các trường mầm non bố trí giáo viên dạy lớp 5 tuổi đảm bảo theo quy định, ưu tiên giáo viên đạt chuẩn trình độ dạy lớp 5 tuổi (theo luật giáo dục năm 2019). Trong năm học 2023-2024 có 38 lớp 5 tuổi; 72 giáo viên; tỷ lệ giáo viên/lớp đạt 2.17 giáo viên/lớp (trong đó có 09

lớp 5 tuổi học 02 buổi/ngày (có 01 giáo viên /lớp) tại các điểm trường như điểm Bình Thạnh, điểm Bà Xán thuộc trường Mầm non Bình An; điểm Thiêng Liêng thuộc trường mầm non Thạnh An; điểm Hòa Hiệp thuộc trường mầm non Long Hòa, điểm An Hòa trường mầm non Tam Thôn Hiệp, điểm Dơi Lâu thuộc trường Mầm non Dơi Lâu, điểm Vàm Sát thuộc trường Mầm non Lý Nhơn).

- Việc xây dựng kế hoạch, tập huấn, kiểm tra, công nhận duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi...

Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm học 2023-2024. Trong đó quan tâm chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác phổ cập giáo dục; tăng cường kiểm tra các xã, thị trấn, các cơ sở giáo dục mầm non các tiêu chí theo đề án nhằm đảm bảo công tác phổ cập giáo dục đạt hiệu quả cao.

- Việc tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi và rà soát một số điều kiện hướng đến phổ cập GDMN cho trẻ 3 tuổi, 4 tuổi

Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành công văn số 643/BC-GDDT ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi và rà soát một số điều kiện hướng đến phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi, trong đó yêu cầu các đơn vị tiếp tục phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện có hiệu quả và không ngừng nâng cao chất lượng công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; đảm bảo thực hiện các quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; phối hợp cán bộ chuyên trách phổ cập các xã, thị trấn rà soát, cập nhật đầy đủ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu các biểu thống kê phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; lưu ý rà soát số liệu trẻ khuyết tật trong độ tuổi; duy trì và tăng cường đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi...; tổ chức tốt các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ; đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

Chủ động phối hợp địa phương triển khai rà soát một số điều kiện đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi; thống kê chính xác số liệu tổng số trẻ trong độ tuổi, chuyển đến, chuyển đi; tỷ lệ trẻ đến trường, lớp; tỷ lệ trẻ học 2 buổi/ngày; tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; người theo dõi công tác phổ cập giáo dục; quy mô trường lớp, phòng học; điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị...

Tổ chức rà soát, đánh giá chỉ tiêu của các quyết định, kế hoạch, đề án liên quan đến phát triển giáo dục mầm non để có giải pháp kịp thời, qua đó góp phần thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục mầm non.

Nhận định: Huyện Cần Giờ có 07/07 xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Các trường Mầm non, các xã, thị trấn đảm bảo các điều

kiện, tiêu chuẩn duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trên địa bàn huyện

- Kết quả phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi: Trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến trường, lớp: 1,056/1,056, tỷ lệ 100%; trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN: 1,056/1,056, tỷ lệ: 100%. Trẻ học 2 buổi/ngày: 1,056/1,056, tỷ lệ 100%.

5. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

5.1. Việc xây dựng phương án và sẵn sàng thích ứng linh hoạt với tình hình các dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ

- Việc phối hợp với ngành y tế địa phương thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh (dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác.....)

11/11 đơn vị, tỷ lệ 100% thực hiện tốt công tác phối hợp với ngành y tế xã, thị trấn thực hiện công tác vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học, đồ dùng, đồ chơi và các yêu cầu về phòng chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác của Chính phủ theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ GDĐT.

Phối hợp với Trung tâm y tế dự phòng, Trạm y tế các xã, thị trấn tổ chức phun thuốc sát trùng tại 11/11 trường mầm non để đảm bảo yêu cầu về an toàn phòng chống dịch bệnh.

Phối hợp với phòng Y tế, Trung tâm Y tế dự phòng huyện triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non. Các đơn vị phối hợp với Trạm y tế xã, thị trấn trong công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ tại trường.

Các đơn vị phối hợp Trung tâm Y tế huyện Cần Giờ tổ chức Báo cáo chuyên đề sức khỏe: biện pháp phòng ngừa “bệnh Sốt xuất huyết; bệnh Bạch hầu, bệnh thừa cân, béo phì”... đến cha mẹ học sinh. Đảm bảo 02 lần /năm theo quy định.

- Công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở GDMN trong phòng, chống dịch COVID-19; phòng, chống bạo lực học đường; phòng, chống tai nạn thương tích; các quy định về đảm bảo an toàn cho trẻ

Phòng Giáo dục và Đào tạo thành lập đoàn kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch Covid và dịch bệnh khác tại các trường; số đơn vị được kiểm tra 11/11 đơn vị, tỷ lệ 100%; số lượt kiểm tra 22 lượt. Kết quả các cơ sở giáo dục mầm non đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh trong nhà trường, kiểm tra phương án xử trí nếu trường có nhóm, lớp mắc bệnh.

Đón đoàn kiểm tra Sở Y tế, Trung tâm Y tế huyện đến kiểm tra các trường về công tác phòng chống dịch tại các đơn vị.

- Báo cáo kết quả xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các cơ sở giáo dục mầm non (theo Thông tư 45/TT-BGDĐT).

11/11 trường mầm non được kiểm tra và công nhận trường mầm non đạt trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các cơ sở giáo dục mầm non (theo Thông tư 45/TT-BGDĐT). Công tác kiểm tra được lồng ghép vào đợt kiểm tra chuyên môn, chuyên đề, kiểm tra thường xuyên. Kết quả cán bộ quản

lý, giáo viên, nhân viên có nhận thức trong công tác phòng, chống tai nạn thương tích. Các đơn vị quan tâm thực hiện tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ đến cha mẹ học sinh và cộng đồng; rà soát các nguy cơ gây tai nạn thương tích và có biện pháp phòng tránh, không để xảy ra tai nạn thương tích trong nhà trường, trong đó đặc biệt chú trọng đẩy mạnh công tác quản lý, tuyên truyền giáo dục về kỹ năng phòng, chống về tai nạn giao thông, tai nạn thương tích, đuối nước....; tổ chức hướng dẫn học sinh kỹ năng thoát nạn khi có sự cố về phòng cháy, chữa cháy, phòng chống cháy nổ xảy ra trong nhà trường phù hợp với kiến thức của trẻ mầm non. Duy trì và đẩy mạnh việc lồng ghép nội dung giáo dục Phòng chống tai nạn thương tích, xây dựng trường học an toàn vào Chương trình giáo dục mầm non các lứa tuổi thông qua các hoạt động trong trường học.

5.2. Quản lý chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em

- Công tác quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định:

Các cơ sở giáo dục mầm non tổ chức cho trẻ Nhà trẻ, Mẫu giáo ăn 1 bữa chính và 1 bữa xế theo đúng độ tuổi, tổ chức uống sữa bổ sung theo số tiền ăn trẻ đóng trong ngày. Ngoài ra có 04/11 đơn vị tổ chức cho trẻ ăn sáng theo nhu cầu đăng ký của phụ huynh (Mầm non Bình Khánh, Mầm non Cần Thạnh, Mầm non Cần Thạnh 2 và Mầm non Long Hòa). Các cơ sở giáo dục mầm non xây dựng thực đơn đa dạng, từng thực đơn được nghiên cứu phối hợp các thực phẩm tốt để đảm bảo chất dinh dưỡng hợp lý. Thực hiện nghiêm túc quy định trong kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn theo quy định 1246/QĐ-BYT của Bộ y tế.

Các cơ sở giáo dục mầm non có bếp ăn được thiết kế theo nguyên tắc một chiều là chuỗi các hoạt động công việc trong bếp ăn đều tuân thủ theo một chiều nhất định. Mọi hoạt động trong nhà bếp diễn ra theo đúng trình tự: Nguyên liệu đầu vào, sơ chế (làm sạch, rửa), cắt, xắt, lưu trữ – bảo quản thực phẩm, nấu nướng, chia đồ, vận chuyển – phục vụ, vệ sinh (dọn rửa dụng cụ chế biến)... Phải tách riêng thực phẩm sống với thực phẩm chín. Xây dựng nội quy bếp ăn và thực hiện nghiêm túc tại các đơn vị.

Nhà bếp được đảm bảo các quy định chung như quy định về phòng chống cháy nổ; quy định về an toàn lao động; quy định về tuân thủ nguyên tắc bếp ăn một chiều; quy định về trang phục của nhân viên nhà bếp; quy định về định lượng suất ăn cho các bé; quy định về sử dụng và bảo quản đồ dùng; quy định về tư trang cá nhân; quy định về giờ làm việc...

Các cơ sở giáo dục mầm non lựa chọn nguồn cung cấp thực phẩm uy tín, có địa chỉ rõ ràng và thực hiện ký hợp đồng cam kết trách nhiệm với nhà cung cấp. Tên, địa chỉ của đơn vị cung cấp thực phẩm được công khai trên bảng tin của nhà trường để phụ huynh học sinh cùng giám sát. Toàn bộ nhân viên nấu ăn đều được tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm và thực hiện khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

- Việc tăng cường giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe

11/11 trường mầm non tổ chức giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe như: Rửa tay thường xuyên, vệ sinh răng miệng sau khi ăn và trước khi ngủ, thường xuyên tắm rửa, thay quần áo bất cứ khi nào cần thiết, trẻ tự rửa mặt, rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Các thói quen, hành vi văn minh khi ăn, uống, mặc, ngủ. Giúp cho trẻ hiểu đó là nhiệm vụ chung và việc của trẻ là thực hành việc giữ gìn vệ sinh cá nhân sạch sẽ, nhắc nhở và dạy trẻ biết những hậu quả xấu nếu trẻ không giữ vệ sinh đúng cách.

- Số trẻ đến trường, lớp được kiểm tra sức khỏe 2,923/2,923; tỷ lệ: 100%; trẻ được kiểm tra 01 lần/năm.

- Số trẻ đến trường, lớp được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới 2,923/2,923; tỷ lệ: 100%; trẻ được đánh giá 01 lần/năm.

- Việc phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng, chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì.

Các cơ sở giáo dục tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì, cụ thể:

- Nội dung tuyên truyền: Tuyên truyền về thực đơn cho trẻ thừa cân, béo phì: tư vấn cha mẹ trẻ một số thực đơn đa dạng, từng thực đơn được nghiên cứu phối hợp các thực phẩm tốt để đảm bảo chất dinh dưỡng hợp lý cho trẻ thừa cân, béo phì; Công khai việc ký kết hợp đồng cung ứng thực phẩm giữa trường với công ty cung cấp thực phẩm uy tín có cơ sở pháp nhân; Công khai tài chính ở bảng tin trường.

- Chăm sóc sức khỏe: 11/11 trường mầm non thực hiện cân đo, theo dõi theo quý, trong đó trẻ từ 24 tháng tuổi trở xuống, trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì được cân đo theo dõi sức khỏe hằng tháng. Có chế độ bài tập vận động hợp lý và chế độ bổ sung rau, củ vào bữa ăn hàng ngày cho trẻ thừa cân béo phì và chế độ chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng qua việc phối hợp phụ huynh tăng cường sữa cho trẻ.

- Chăm sóc bữa ăn: Các cơ sở giáo dục mầm non tổ chức cho trẻ Nhà trẻ, Mẫu giáo ăn 1 bữa chính và 1 bữa xế theo đúng từng độ tuổi, tổ chức uống sữa bổ sung theo số tiền ăn trẻ đóng trong ngày (30.000 đồng/ngày, tính cả ga, hỗ trợ điện, nước).

- Rèn luyện thể lực: Tăng cường cho trẻ vận động, vận động ngoài trời nhằm rèn luyện cơ thể, tăng cường sức đề kháng để chống lại bệnh tật đồng thời tạo cho trẻ có tinh thần sảng khoái tích cực trong các hoạt động hàng ngày thông qua giờ học thể dục, thể dục buổi sáng (hoạt động ngoài trời, trò chơi vận động, tham quan), phút thể dục trong các giờ học khác, sau khi ngủ dậy và hoạt động lao động chăm sóc bảo vệ môi trường như nhặt lá, chăm sóc cây, lau lá cây... Tăng cường

thường xuyên các bài tập vận động đối với trẻ thừa cân – béo phì như: Trẻ được chạy, nhảy, leo trèo, chơi các trò chơi kéo co...

Hình thức: Thông qua Trao đổi trực tiếp, sổ bé ngoan, sổ liên lạc, bài tin niêm yết bản tin trường/ lớp, qua phát thanh của trường, qua buổi báo cáo chuyên đề, qua buổi Hội nghị cha mẹ học sinh cấp lớp... Số lượng người tham dự: 2.923 cha mẹ học sinh. Kinh phí, hỗ trợ khác: khoảng 24.000.000 đồng (chi trả cho Báo cáo viên và tổ chức hội thi).

- *Kết quả chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng (thể nhẹ cân, thể thấp còi); trẻ thừa cân, béo phì (tính đến thời điểm cuối năm học 2023-2024)*

Độ tuổi	Tổng số	Trẻ SDD thể nhẹ cân	Trẻ SDD thể thấp còi	Trẻ SDD thể còi	Trẻ thừa cân-béo phì
- Trẻ Nhà trẻ	417				
+ Đầu vào		18	12	12	53
Tỷ lệ ¹		4,3	2,9	2,9	12,7
+ Phục hồi		16	11	11	24
Tỷ lệ ²		88,9	91,7	91,7	45,3
+ Đầu ra		2	1	1	29
Tỷ lệ		0,5	0,2	0,2	6,9
-Trẻ Mẫu giáo	2506				
+ Đầu vào		128	68	68	853
Tỷ lệ ³		5,1	2,7	2,7	34
+ Phục hồi		119	66	66	203
Tỷ lệ ⁴		93	97	97	23,7
+ Đầu ra		9	2	2	650
Tỷ lệ		0,4	0,1	0,1	26

5.3 Nâng cao chất lượng thực hiện, phát triển Chương trình GDMN

¹ So với tổng số trẻ nhà trẻ (đầu vào, đầu ra)

² So với đầu vào

³ So với tổng số trẻ mẫu giáo (đầu vào, đầu ra)

⁴ So với đầu vào

- Triển khai tổ chức các chuyên đề.....; tên chuyên đề.....; số lớp; số người tham dự; kinh phí....

Năm học 2023-2024 Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ tổ chức 04 chuyên đề; 04 lớp, số người tham dự 129 lượt người; tổng kinh phí 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm ngàn đồng), cụ thể như sau:

Tổ chức Chuyên đề “Tổ chức hoạt động nâng cao năng lực tạo hình cho trẻ trong trường mầm non” tại trường Mầm non An Thới Đông vào ngày 19 tháng 4 năm 2024 với 33 cán bộ quản lý, giáo viên tham dự.

Tổ chức Chuyên đề “Thao tác chế biến và phân chia thức ăn của cấp dưỡng” tại trường Mầm non Cần Thạnh 2 vào ngày 24 tháng 4 năm 2024 với 30 cán bộ quản lý, giáo viên tham dự.

Tổ chức Chuyên đề “Tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với bối cảnh địa phương” tại trường Mầm non Dơi Lầu vào ngày 26 tháng 4 năm 2024 với 33 cán bộ quản lý, giáo viên tham dự.

Tổ chức Chuyên đề “Tổ chức hoạt động Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ” tại trường Mầm non Cần Thạnh vào ngày 14 tháng 5 năm 2024 với 33 cán bộ quản lý, giáo viên tham dự.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng nâng cao năng lực theo tài liệu Bộ Giáo dục và Đào tạo: số lớp 07; số người tham dự 245 lượt người tham dự; kinh phí: 2.100.000 (chi trả báo cáo viên).

Bồi dưỡng nâng cao năng lực Cán bộ quản lý và Giáo viên mầm non “Hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe và bảo đảm an toàn cho trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non”.

Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo trong các cơ sở GDMN.

Hướng dẫn giáo viên thực hiện công tác đánh giá trẻ trong các cơ sở GDMN.

Giáo dục quyền con người trong các cơ sở GDMN.

Bồi dưỡng nâng cao năng lực Cán bộ quản lý và Giáo viên mầm non “Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa ở các cơ sở giáo dục mầm non”.

Tổ chức hoạt động giáo dục hòa nhập cho trẻ rối loạn phát triển trong cơ sở GDMN.

Bồi dưỡng nâng cao năng lực Cán bộ quản lý và Giáo viên mầm non “Hướng dẫn cha mẹ chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một”.

- Kết quả triển khai Chuyên đề: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025 (Năm thứ 3)

Qua 3 năm thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025 (Năm thứ 3), kết quả đạt được như sau:

+ Đối với các đơn vị trường học: Đã xây dựng được môi trường trong và ngoài lớp an toàn, mang tính thẩm mỹ, phù hợp với nhu cầu hoạt động của trẻ. Tạo môi trường sư phạm đa dạng, phong phú, hấp dẫn phù hợp với nội dung trong Bộ tiêu chí thực hành Xây dựng trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

+ Đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong ngành

Nắm được mục đích, yêu cầu, phương pháp xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm trong trường mầm non. Xây dựng kế hoạch giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non phù hợp với trẻ, với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

Xây dựng nội dung, cách thức tuyên truyền với các bậc phụ huynh về triển khai thực hiện chuyên đề phù hợp. Thu hút được sự quan tâm của phụ huynh đối với nhà trường, hợp tác cùng với giáo viên trong việc xây dựng môi trường cho trẻ, đóng góp công sức, kinh phí đầu tư mua sắm thêm thiết bị, dụng cụ, đồ chơi cho trẻ vui chơi.

Xây dựng, sắp xếp môi trường giáo dục trong và ngoài lớp phù hợp, kích thích sự sáng tạo và ham hiểu biết cho trẻ, tạo điều kiện cho trẻ được tham gia các hoạt động mọi lúc mọi nơi.

Đổi mới về xây dựng kế hoạch giáo dục, về phương pháp giảng dạy, hình thức tổ chức, sáng tạo trong việc tổ chức thực hiện chuyên đề. Tổ chức đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ dựa trên mức độ đạt so với mục tiêu, trên cơ sở đó sử dụng kết quả đánh giá để xây dựng kế hoạch giáo dục, điều chỉnh kế hoạch giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục tiếp theo cho phù hợp với khả năng, nhu cầu, sở thích, kinh nghiệm sống của trẻ và điều kiện thực tế của trường, lớp.

Năm học 2021-2022 có 04 giáo viên tham gia Hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi chủ đề: “Xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục” cấp Thành phố; Kết quả: 01 giáo viên trường Mầm non Cần Thạnh 2 đạt giải II; 01 giáo viên trường Mầm non Long Hòa đạt giải III; 02 giáo viên đạt giải khuyến khích thuộc trường Mầm non Đồng Tranh và Mầm non Cần Thạnh.

Năm học 2022-2023 có 04 giáo viên tham gia Hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi chủ đề: “Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ” Kết quả: 01 giáo viên trường Mầm non Thạnh An đạt giải II; 01 giáo viên trường Mầm non Tam Thôn Hiệp đạt giải III; 02 giáo viên đạt giải khuyến khích thuộc trường Mầm non An Thới Đông và Mầm non Đồng Tranh.

Năm học 2023-2024 có 04 giáo viên tham gia Hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi chủ đề “Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ” cấp Thành phố (đang chờ kết quả).

+ Đối với trẻ: Trẻ được trực tiếp trải nghiệm khám phá tìm tòi, biết quan sát và lắng nghe, biết đặt câu hỏi, biết suy nghĩ, liên ý tưởng phù hợp khả năng của trẻ làm trẻ thích thú, mạnh dạn, tự tin, tự mình khám phá, tự mình tham gia thực hành theo ý tưởng của trẻ đủ cả 5 lĩnh vực phát triển. Trẻ ngày càng hứng thú, tích cực

tham gia các hoạt động, các kỹ năng học tập cần thiết được rèn luyện thường xuyên tạo nền tảng tốt khi trẻ bước vào lớp 1.

+ Tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế như sau:

Một số nhóm, lớp đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ ở một số trường còn thiếu, chưa đồng bộ: thiếu kệ cá nhân cho trẻ, chưa lót sàn gỗ các phòng chức năng.

Một số đơn vị đầu tư, xây dựng môi trường bên ngoài chưa phong phú, đa dạng các khu vận động cho trẻ.

Một số giáo viên chưa phát huy hết năng lực chuyên môn nên việc vận dụng trong công tác giảng dạy chưa linh hoạt, sáng tạo.

Một số giáo viên còn lúng túng, chưa nắm những phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của trẻ; chưa cùng với trẻ nêu ra những ý tưởng, những trò chơi, sản phẩm thiết kế cho môi trường trong lớp.

Một số cha mẹ học sinh kinh tế gia đình khó khăn, cha mẹ ly hôn, một số trẻ ở với ông bà lớn tuổi... nên chưa có quan tâm đúng mức và phối hợp tốt với giáo viên và nhà trường trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ.

- *Việc xây dựng kho tài liệu, học liệu trực dùng chung (đánh giá hiệu quả, chia sẻ cách khai thác hiệu quả, minh chứng....)*

Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kho tài liệu, học liệu trực dùng chung nhằm giúp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau trong chuyên môn; hỗ trợ đến giáo viên sử dụng sáng tạo vào công tác soạn giảng; Khi sử dụng đội ngũ bấm vào đường link <https://www.notion.so/thongto/99818b0020a348939225256cf51dd0ee?v=008b6ba4323d4b5ea7b21559ff7b4ec0>.

Ở mỗi đơn vị có đường link của đơn vị; khi có những video clip, Hội thi, bài dạy hoặc những hoạt động nổi bật các đơn vị gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định trước khi truyền tải lên đường link.

- *Tổ chức các hội thảo...; số lần; số người tham dự ...:* Năm học 2023 - 2024 Phòng Giáo dục và Đào tạo không tổ chức Hội thảo, chủ yếu tổ chức các buổi Hội nghị chuyên môn; Hội nghị sơ kết, tổng kết; Hội thi...

- *Công tác quản lý chất lượng, hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT.....số trẻ tham gia.....; tỷ lệ.....*

Năm học 2023-2024 huyện Cần Giờ có 09/11 trường tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh, tỷ lệ 81,81%, (trừ Mầm non Thạnh An và trường Mầm non Dơi Lầu), số học sinh: 1000/2,506 tổng số, tỉ lệ: 39,9%.

Trong đó:

- Trẻ 3-4 tuổi: 225/602 tổng số trẻ, tỷ lệ 37,37%

- Trẻ 4-5 tuổi: 319/848 tổng số trẻ, tỷ lệ 37,61%

- Trẻ 5-6 tuổi: 456/1056 tổng số trẻ, tỷ lệ 43,18%

Thực hiện tốt các yêu cầu được quy định tại Thông tư ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo.

Về chương trình, đơn vị phối hợp:

- Tên các Chương trình đang triển khai

Các trường Mầm non huyện Cần Giờ triển khai thực hiện Chương trình Quyết định số 2272/QĐ-BGDĐT ngày 17 tháng 08 năm 2022 của BGDDĐT về phê duyệt Tài liệu cho trẻ mẫu giáo LQTA sử dụng trong các CSGDMN, cụ thể:

+ Làm quen tiếng Anh, dành cho lứa tuổi Mẫu giáo - NXB Giáo dục Việt Nam.

+ My Little Fu - NXB Giáo dục Việt Nam

- Tên các trung tâm phối hợp thực hiện: Trung tâm Anh ngữ Học với nhau và Trung tâm Anh ngữ Let's Learn (Công ty TNHH MTV Phát Triển Giáo Dục Ngôn Ngữ).

c. Mức học phí: Tất cả các trường có mức

- Thấp nhất: 210.000 đồng/học sinh/tháng

- Cao nhất: 230.000 đồng/học sinh/tháng

- Bình quân: 220.000 đồng/học sinh/tháng

Về cơ sở vật chất phục vụ dạy học tiếng Anh: Các đơn vị có phòng dành riêng cho trẻ làm quen với tiếng Anh và được trang bị các thiết bị giảng dạy như: bảng tương tác, Ti vi, máy tính, máy chiếu.

Trung tâm và giáo viên người nước ngoài có nghiệp vụ sư phạm mầm non theo quy định, không sử dụng các thiết bị phát âm thanh nhằm thay thế giáo viên đọc các nội dung trong giờ học, tổ chức không quá 35 trẻ/lớp; có sự tự nguyện của cha mẹ học sinh; không ép buộc; phù hợp với điều kiện của các đơn vị.

Việc phân bổ lịch học các độ tuổi, thời lượng giờ học: Các đơn vị xây dựng lịch học Tiếng Anh đảm bảo theo quy định không lấy giờ chính khóa tổ chức hoạt động làm quen Tiếng Anh; các đơn vị phân chia thời gian hợp lý; thời gian mỗi tiết học 30 phút.

Số tiết học với người Việt, người nước ngoài các độ tuổi: 2 tiết/tuần/mỗi độ tuổi.

Việc quản lý, dự giờ: Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các đơn vị thực hiện phân công giáo viên các lớp có trẻ tham gia học Tiếng Anh hỗ trợ hoạt động học Tiếng Anh trong mỗi giờ học; Chỉ đạo Ban Giám hiệu thường xuyên dự giờ hoạt động làm quen Tiếng Anh của trẻ và có sự góp ý trung tâm trong quá trình tổ chức hoạt động tại các đơn vị.

- *Kết quả Hội thi “Giáo viên mầm non dạy giỏi cấp Thành phố”*: Năm học 2023-2024 có 04 giáo viên tham gia Hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi chủ đề

“Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục” cấp Thành phố (đang chờ kết quả).

- *Việc triển khai thực hiện thử nghiệm Chương trình GDMN mới*

Năm học 2023-2024 Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng với trường Mầm non Cần Thạnh 2, đơn vị thí điểm Chương trình Giáo dục Mầm non mới tổ chức, tham dự các buổi họp, hội thảo về Dự thảo Chương trình Giáo dục mầm non mới như sau:

Tổ chức góp ý dự thảo Chương trình Giáo dục mầm non mới vào ngày 18 và 19 tháng 10 năm 2023 tại trường Mầm non Cần Thạnh 2.

Tham dự họp Họp rà soát thống nhất nội dung góp ý dự thảo 2 Chương trình GDMN mới chuẩn bị đón Bộ Giáo dục và Đào tạo vào ngày 14 tháng 10 năm 2023 do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Tham dự góp ý dự thảo Chương trình giáo dục mầm non mới do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức vào ngày 24 tháng 10 năm 2023 tại trường Mầm non Măng non I, quận 10, TP.HCM.

Tham dự Khảo nghiệm Dự thảo Chương trình giáo dục mầm non mới điều chỉnh sau thử nghiệm do Viện khoa học giáo dục Việt Nam và Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức từ ngày 31 tháng 10 năm 2023 đến ngày 04 tháng 11 năm 2023 tại Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố và cử 02 cán bộ quản lý, 04 giáo viên thuộc trường Mầm non Cần Thạnh 2 và 02 cán bộ quản lý, 04 giáo viên thuộc trường Mầm non Doi Lầu tham dự.

Tham dự họp đánh giá thực trạng về các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; đề xuất các giải pháp thí điểm Chương trình GDMN mới tại Sở Giáo dục và Đào tạo ngày 04 tháng 12 năm 2023.

Tham dự Hội thảo thực trạng điều kiện trước thí điểm Chương trình GDMN mới, quy định thí điểm Chương trình GDMN mới do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức vào ngày 07/12/2023 và ngày 08/12/2023, hình thức trực tuyến.

- *Biện pháp áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến:* Không.

- *Việc khai thác, cải tạo, sửa chữa, xây dựng các phòng tổ chức hoạt động cho trẻ: phòng học thông minh; phòng học Stem, Steam, phòng học mô hình trường tiên tiến, phòng hoạt động tạo hình.....vv... (tên các phòng cụ thể, kinh phí, nguồn kinh phí....; hiệu quả hoạt động...):* Không.

- *Việc thực hiện quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định...*

Trên cơ sở Điều 26 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 sau đây gọi là Luật Giáo dục năm 2019; Điều 11 Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non và căn cứ vào yêu cầu, nguyên tắc lựa chọn đồ chơi, học liệu; kế hoạch thực hiện năm học

2023-2024; kế hoạch thực hiện chuyên đề năm học 2023-2024 và từ thực tiễn các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại các đơn vị, các cơ sở giáo dục đã tiến hành rà soát, phân loại đồ chơi, học liệu hiện có. Trên cơ sở danh mục đồ chơi, học liệu do giáo viên và cán bộ quản lý đề xuất, Hiệu trưởng tổ chức Hội đồng lựa chọn đồ chơi, học liệu. Danh mục đồ chơi, học liệu được đề xuất lựa chọn có chữ ký của tổ chuyên môn, đại diện giáo viên nhóm/ lớp và Phó hiệu trưởng phụ trách trước khi tiến hành mua sắm.

Kết quả thực hiện: Các đồ chơi khi mua sắm có trong danh mục thiết bị dạy học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thực hiện theo các quy định hiện hành. Đồ chơi, học liệu bảo đảm các yêu cầu được quy định tại Mục 1 và Mục 2 Chương 2 Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020, 100% đơn vị khi lựa chọn mua sắm đồ chơi, học liệu nhà trường có căn cứ vào nhu cầu thực tế thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; phát triển Chương trình giáo dục mầm non; kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thực hiện chuyên đề năm học 2023 -2024 của các đơn vị; có căn cứ vào điều kiện thực tế: về vật chất và bảo đảm thực hiện công khai, minh bạch, đúng pháp luật.

Đối với đồ chơi, học liệu cho trẻ: 11/11 trường mầm non thành lập Hội đồng tổ chức lựa chọn, khai thác, sử dụng đồ chơi, học liệu theo quy định tại Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Đối với tài liệu cho giáo viên: 11/11 trường mầm non thành lập Hội đồng tổ chức lựa chọn tài liệu sử dụng trong nhà trường được quy định tại Chương III, Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy trình biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- *Đón các đoàn tỉnh bạn trao đổi học tập kinh nghiệm:* Không.

- *Phối hợp kiểm tra, giám sát, chỉ đạo thực hiện việc công khai chương trình và chất lượng thực hiện chương trình đối với các cơ sở GDMN có yếu tố nước ngoài:* Không.

- Có 06 trường mầm non có trẻ học hoà nhập (Mầm non Bình Khánh 16 trẻ, Mầm non Tam Thôn Hiệp 06 trẻ, Mầm non Bình An 03 trẻ, Mầm non An Thới Đông 01 trẻ và Mầm non Lý Nhơn 01 trẻ); số lớp 15 lớp; số trẻ 27.

Các trường mầm non thực hiện tốt công tác tuyên truyền về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, chống phân biệt đối xử đối với trẻ khuyết tật, kì thị đối với trẻ nhiễm HIV cho giáo viên, nhân viên của nhà trường, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hướng dẫn phụ huynh đưa trẻ đến trung tâm y tế địa phương để thẩm định chuyên khoa xác định mức độ khuyết tật của trẻ.

Bồi dưỡng công tác phát hiện chẩn đoán và xây dựng kế hoạch cá nhân cho trẻ khuyết tật học hoà nhập trong trường mầm non.

Bồi dưỡng xây dựng kế hoạch cá nhân cho trẻ khuyết tật trong chương trình can thiệp sớm; bồi dưỡng Bộ công cụ M.CHAT trẻ khuyết tật trong trường mầm non.

Bồi dưỡng về các dạng tật và thực hiện hồ sơ cho trẻ khuyết tật học hoà nhập trong trường mầm non.

Phối hợp với cấp Tiểu học thực hiện việc chuyển giao trẻ khuyết tật mầm non vào tiểu học, đảm bảo quá trình giáo dục của trẻ được liên thông giữa hai cấp học.

Tiếp tục thực hiện chế độ trợ cấp giảng dạy đối với giáo viên dạy hòa nhập tại các trường mầm non theo quy định.

6. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Số CBQL: 28 người

Số giáo viên: 222 người

- Giáo viên có trình độ đào tạo chưa đạt chuẩn: 3/222, tỷ lệ 1,4%

- Giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn: 27/222, tỷ lệ 12,2%

- Giáo viên có trình độ trên chuẩn: 192/222, tỷ lệ 86,4%

+ Số giáo viên hợp đồng làm việc (biên chế): 217

+ Số giáo viên hợp đồng lao động: 5

+ Tỷ lệ giáo viên/nhóm, lớp 2,2

+ Số giáo viên còn thiếu: không

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn:

+ Số lớp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn... (nội dung, số lớp, số người tham dự, đơn vị phối hợp..., kinh phí...):

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ phối hợp với trường Đại học Sài Gòn tổ chức 01 lớp bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non; số lượng tham dự 250 cán bộ quản lý, giáo viên; kinh phí bồi dưỡng 1.200.000 đồng/giáo viên, tổng cộng 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng); nội dung bồi dưỡng và số tiết cụ thể:

Đối với cán bộ quản lý và giáo viên học 2 hình thức:

Học trực tuyến trên hệ thống quản lý học tập trực tuyến theo địa chỉ: <http://taphuan.csdl.edu.vn>.

Học trực tiếp các nội dung chính trị hệ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Phòng giáo dục chỉ đạo công tác bồi dưỡng thường xuyên.

Nội dung dành cho cán bộ quản lý:

TT	Mã mô -đun	Tên mô đun
1	QLMN 2	Tổ chức giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho giáo viên

		mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN
2	QLMN 3	Quản lý cảm xúc bản thân của người CBQL trong cơ sở GDMN
3	QLMN 14	Phát triển Chương trình giáo dục (CTGD) của cơ sở GDMN theo tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm và tiếp cận đa văn hóa
4	QLMN 35	Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ sở GDMN

Nội dung dành cho giáo viên

STT	Mã mô đun	Tên mô đun
1	GVMN 13	- Tổ chức các hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ em theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm
2	GVMN 16	- Tổ chức các hoạt động phát triển thẩm mỹ cho trẻ em theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm
3	GVMN 20	- Tổ chức quan sát và đánh giá sự phát triển của trẻ em lứa tuổi mầm non
4	GVMN26	- Kỹ năng giao tiếp ứng xử của giáo viên mầm non với trẻ.

+ Biện pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn...

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn là hoạt động cần thiết để thúc đẩy việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại các trường mầm non. Qua sinh hoạt chuyên môn đã tạo cơ hội cho đội ngũ giáo viên mầm non được chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, được cơ hội học tập trong thực tế và ứng dụng thử nghiệm những cái mới, phát huy tính sáng tạo, trí tuệ tập thể, nâng cao năng lực chuyên môn và công tác quản lý trong giai đoạn đổi mới giáo dục. Biện pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn:

Trong việc quản lý, chỉ đạo tổ chức sinh hoạt chuyên môn của các đơn vị đã nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của cán bộ quản lý, tổ chuyên môn và giáo viên trong việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn. Nâng cao công tác quản lý của Hiệu trưởng trong việc quản lý, tổ chức chỉ đạo tổ chức sinh hoạt chuyên môn của đơn vị; Hướng dẫn tổ chuyên môn lập kế hoạch sinh hoạt chuyên môn phù hợp với điều kiện thực tế của tổ chuyên môn và đơn vị; Tổ chức lập kế hoạch sinh hoạt chuyên môn; định hướng Tổ trưởng chuyên môn các bước lập kế hoạch sinh hoạt chuyên môn phù hợp với điều kiện thực tế của tổ chuyên môn và đơn vị xác định các điều kiện thực tế của trường mầm non.

Thực hiện dự giờ, thao giảng, hội thảo... đa dạng nội dung sinh hoạt chuyên môn góp phần nâng cao năng lực chuyên môn của giáo viên và chất lượng sinh hoạt chuyên môn; Tổ chức đánh giá sinh hoạt chuyên môn phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị.

Thường xuyên đổi mới hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn, có ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong buổi sinh hoạt; qua các kỳ sinh hoạt chuyên môn giáo viên có rút ra kinh nghiệm và đề ra biện pháp để phát huy và khắc phục những ưu điểm, hạn chế nhằm mang lại hiệu quả cho buổi sinh hoạt chuyên môn.

Kết quả: 11/11 trường mầm non tổ chức đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn tại đơn vị; tổ chức sinh hoạt ít nhất 02 lần/tháng theo quy định.

7. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số với GDMN

- Việc thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục mầm non:

Chỉ đạo các trường mầm non thực hiện chuyển đổi số trong quản lý giáo dục mầm non như tạo đường link lưu trữ kho học liệu tại đơn vị; Hình thành và duy trì hiệu quả hoạt động các nhóm qua zalo lớp, youtube... giữa Ban giám hiệu với giáo viên, giữa giáo viên và cha mẹ học sinh để chia sẻ, tư vấn việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; phân công giáo viên phụ trách nhóm, lớp nắm bắt cụ thể về tình hình sức khỏe của trẻ em trong quá trình chăm sóc, giáo dục; sử dụng phần mềm Mindjet MindManager trong theo dõi, kiểm tra kế hoạch giáo dục của giáo viên; triển khai dịch vụ trực tuyến: Hướng dẫn cha mẹ học sinh đăng ký hồ sơ nhập học cho con; thực hiện tuyển sinh trẻ 5 tuổi; thực hiện thu phí dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt tại 11/11 trường mầm non, tỷ lệ 100%.

- Việc triển khai các ứng dụng, phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý... được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, (tên phần mềm ứng dụng)... Số đơn vị sử dụng phần mềm....; tỷ lệ (%)...; đảm bảo tính liên thông trực tuyến từ cơ sở GDMN tới cấp Phòng, Sở để đảm bảo chất lượng quản lý, giám sát.

Có 11/11 trường mầm non, tỷ lệ 100% triển khai các ứng dụng, phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý.

Tên các ứng dụng phần mềm: Phần mềm quản lý văn thư; Phần mềm quản lý nhân sự; Phần mềm quản lý hồ sơ điện tử của phòng nội vụ. Phần mềm quản lý kế toán gồm: Phần mềm Imas; Phần mềm thuế 3.8.6; Phần mềm Bảo hiểm; Phần mềm Vietec; phần mềm SSC; Phần mềm quản lý tài sản...

Đảm bảo tính liên thông trực tuyến từ cơ sở GDMN tới cấp phòng, sở để đảm bảo chất lượng quản lý, giám sát: Phòng Giáo dục và Đào tạo đã khai thác và chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet: Sử dụng các trang mạng tìm kiếm lớn như: Google, Yahoo,...

11/11 trường mầm non có cổng Thông tin điện tử được tích hợp trong Hệ thống Cổng Thông tin điện tử của Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.

11/11 trường mầm non tham dự tập huấn cho cán bộ phụ trách phần mềm CSDL đơn vị theo Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019. Triển khai thực hiện nghiêm túc tại đơn vị và báo cáo đúng theo thời gian quy định.

11/11 trường mầm non thực hiện việc sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường và khả năng thực hiện của giáo viên theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019.

Các trường mầm non đã từng bước đã sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử thay cho các loại hồ sơ, sổ sách hiện hành theo lộ trình phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường và khả năng thực hiện của giáo viên.

- *Việc triển khai rà soát, hoàn thiện cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành...* Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện cập nhật mã định danh trẻ học mầm non trên địa bàn huyện, theo đó yêu cầu Hiệu trưởng các trường mầm non thực hiện cập nhật mã định danh cho trẻ. Kết quả có 11/11 trường mầm non đã hoàn thiện việc cập nhật mã định danh của trẻ; số trẻ có mã định danh: 2923/2923 tỷ lệ 100%; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo quy định.

- *Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ:* 11/11 trường mầm non có hệ thống kết nối mạng nội bộ, 100% giáo viên thực hiện Chương trình Mindjet MindManager trong lập kế hoạch giáo dục; Ứng dụng CNTT trong việc báo cáo, thỉnh thị. máy vi tính kết nối mạng Internet tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ứng dụng CNTT trong quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ. Riêng 100% lớp 5-6 tuổi trang bị máy để trẻ được học tập và vui chơi các phần mềm chữ viết và học toán.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

- *Việc phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường thông tin truyền thông về GDMN; các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ...; số lượng tin bài....; nội dung; đơn vị phối hợp... (minh chứng)*

Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông huyện tổ chức truyền thông về giáo dục mầm non như các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019; Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Thủ Tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ căn cứ Quyết định số 4904/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025; tham mưu Ủy ban Nhân dân huyện ban hành Quyết định số 2064/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện về phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện

Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn huyện Cần Giờ và các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ như Giáo dục an toàn giao thông trong trường mầm non, Chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm... Số bài truyền thông 09 bài; số lượt phát thanh 18 lượt... Bên cạnh đó phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các trường mầm non phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức truyền thông đến cha mẹ học sinh và cộng đồng các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục mầm non trên địa bàn...

- Các hình thức, nội dung để phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho cha mẹ trẻ, người chăm sóc trẻ...

+ Hình thức: Thông qua trao đổi hằng ngày (giờ đón - trả trẻ), niêm yết bài tin ở bản tin lớp/trường, qua website trường, qua Zalo nhóm/lớp/trường; các buổi họp cha mẹ học sinh...

+ Nội dung:

Truyền thông về kiến thức giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng: Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ trong các trường mầm non; nâng cao chất lượng tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ; nâng cao chất lượng thực hiện, phát triển Chương trình giáo dục mầm non, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục: “lấy trẻ làm trung tâm”; ưu tiên các nguồn lực để duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi; công tác kiểm định chất lượng, công tác xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Truyền thông về kết quả thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; kết quả đánh giá trẻ hoàn thành chương trình GDMN; kết quả trẻ hoàn thành phổ cập mầm non 5 tuổi; kết quả danh hiệu Bé khỏe - ngoan...

9. Việc thực hiện các kế hoạch, đề án, Nghị quyết

- Kết quả triển khai Kế hoạch số 3624/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 6964/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 về triển khai thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn huyện Cần Giờ.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã ban hành công văn số 2094/GDDT ngày 08 tháng 9 năm 2023 về việc thực hiện chế độ hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo học tại các trường Mầm non huyện Cần Giờ năm học 2023-2024 theo định mức và đối tượng đúng quy định. Trong năm học đã hỗ trợ mức 160.000/tháng/trẻ; tổng số tiền hỗ trợ 931.680.000 đồng

Thực hiện đầy đủ các chế độ trợ cấp cho trẻ như: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 09 năm 2020 của Chính phủ về quy định chính sách phát triển giáo dục Mầm non; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 08

năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Kết quả triển khai Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách phát triển giáo dục mầm non ở địa bàn có khu công nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh: Không có.

- Thực hiện Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 14/6/2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố về hỗ trợ giáo dục mầm non Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung.

Số CBQL, giáo viên, nhân viên được hỗ trợ 266 người; tổng kinh phí 4.816.356.000 đồng

Tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên ngoài công lập theo Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND (số lớp; số CBQL, GV, NV? Kinh phí....?) không có.

- Thực hiện Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách thu hút giáo viên mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung... Kinh phí 5.078.350.000 đồng.

- Thực hiện kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non từ 6-18 tháng tuổi

+ Số trường: 01

+ Số nhóm trẻ: 6-12 tháng 00; 13-18 tháng 00 (CL 00; NCL 00); số nhóm ghép: 01 (CL: 01; NCL 00)

+ Số trẻ: 6-12 tháng 00; 13-18 tháng: 10 (CL: 10; NCL 00).

- Việc thực hiện kế hoạch “Hỗ trợ giữ trẻ ngoài giờ cho con công nhân tại khu chế xuất và khu công nghiệp”. Số trường (tên trường cụ thể); số trẻ; kinh phí; Thuận lợi, khó khăn, kiến nghị, đề xuất: Không có

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Đánh giá tóm tắt những điểm nhấn, nổi bật so với chỉ tiêu đề ra và so với cùng kỳ năm học trước

Năm học 2023 - 2024 thực hiện chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”. Giáo dục Mầm non huyện Cần Giờ chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch năm học, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, tổ chức hiệu quả công tác nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ; tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” đạt kết quả nổi bật như sau:

Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực; tiếp tục giữ vững và nâng cao hiệu quả công tác phổ cập giáo dục mầm non

cho trẻ 5 tuổi, rà soát điều kiện chuẩn bị phổ cập trẻ 3, 4 tuổi. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Không có trường hợp cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm quy chế chuyên môn nghiệp vụ, không có trường hợp giáo viên có hành vi bạo hành với trẻ.

Thẩm định công nhận lại 03 trường mầm non đạt chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia (Mầm non Bình An, Mầm non An Thới Đông và Mầm non Long Hòa); trong đó trường Mầm non Long Hòa đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Tổ chức Hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi cấp huyện chủ đề “Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục”, kết quả 13/13 giáo viên đạt giải và cử 04 giáo viên thuộc đơn vị Mầm non Dơi Lầu, Mầm non An Thới Đông, Mầm non Lý Nhơn, Mầm non Cần Thạnh tham gia Hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi chủ đề “Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ” cấp Thành phố (đang chờ kết quả).

Tổ chức Hội thi Giáo viên Mầm non dạy giỏi cấp huyện theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 22/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

Cử 10 trẻ tham gia Hội thi “Bé vẽ sáng tạo cùng Bitex” cấp Thành phố, kết quả đạt 02 giải nhì thuộc trường Mầm non Dơi Lầu; 01 giải ba thuộc về trường Mầm non Bình Khánh; và 07 giải khuyến khích thuộc trường Mầm non Bình An, Mầm non Bình Khánh, Mầm non Tam Thôn Hiệp, Mầm non An Thới Đông.

Tham gia Hội thi “Năng lượng mới cả ngày vui” do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức; kết quả trường Mầm non Bình An đạt giải III môn bóng đá, Mầm non Đồng Tranh đạt giải II môn đồng diễn.

Tham gia họp, hội thảo về dự thảo Chương trình Giáo dục mầm non mới theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, đơn vị thử nghiệm trường Mầm non Cần Thạnh 2, tại 04 nhóm, lớp.

Năm học 2023-2024 huyện Cần Giờ có 09/11 trường tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh, tỷ lệ 81,81% (trừ Mầm non Thạnh An, Mầm non Dơi Lầu), số học 1,000/2,506 tổng số, tỉ lệ: 39,9%.

Tổ chức các chuyên đề theo kế hoạch năm học: Chuyên đề “Tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với bối cảnh địa phương” tại trường Mầm non Dơi Lầu; Chuyên đề “Tổ chức hoạt động Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ” tại trường Mầm non Cần Thạnh.

11/11 trường, tỷ lệ 100% trường mầm non hoàn thành cập nhật mã định danh cho trẻ; Số trẻ được cập nhật mã định danh: 2,923/2,923, tỷ lệ 100%.

11/11 trường, tỷ lệ 100% trường mầm non tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non. Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2.

11/11 trường, tỷ lệ 100% trường mầm non đảm bảo an toàn cho trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non.

11/11 trường, tỷ lệ 100% trường mầm non sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý và thực hiện chương trình.

Tỷ lệ giáo viên nâng chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục: 219/222, tỷ lệ 98,64% (chỉ tiêu chung của Sở Giáo dục và Đào tạo là 72%).

100% giáo viên tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; 100% cán bộ quản lý tự đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non.

Trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến trường, lớp: 1,056/1,056, tỷ lệ 100%; trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN: 1,056/1,056, tỷ lệ 100%. Tổ chức cho trẻ 5 tuổi học bán trú và 2 buổi/ngày đạt 100%.

- Tổng số trẻ học bán trú và 2 buổi/ngày: 2,908/2,923, tỷ lệ 99,5% (nhà trẻ 417/417, tỷ lệ 100%; mẫu giáo: 2,491/2,506, tỷ lệ 99,4%); Riêng trẻ 5 tuổi: 1,056/1,056, tỷ lệ 100%.

2. Những khó khăn, hạn chế

Chỉ tiêu huy động trẻ 3 tuổi, 4 tuổi vào học mẫu giáo chưa đạt so với chỉ tiêu đề ra, trẻ mẫu giáo đến trường, lớp: 2506/3026, tỷ lệ: 82,8% (chỉ tiêu đề ra là 90%).

Các trường mầm non trên địa bàn huyện còn khó khăn trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

Phòng Giáo dục và Đào tạo chưa xây dựng được trường mầm non tiên tiến trên địa bàn huyện theo Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về tiêu chí công nhận trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế ở từng nội dung.

Người dân còn khó khăn trong việc đóng tiền ăn bán trú cho trẻ khi gửi trẻ học bán trú; khoảng cách giữa các điểm trường khá xa nên phụ huynh mất nhiều thời gian trong việc đưa và đón trẻ.

Do điều kiện địa lý, người dân đa số là nghề tự do, mặt khác, hệ thống ngân hàng và các điểm ATM chỉ có tại xã Bình Khánh và thị trấn Cần Thạnh, chưa có đều ở từng địa phương...nên còn trường hợp cha mẹ học sinh vẫn đóng tiền bằng hình thức tiền mặt. Còn cha mẹ học sinh chưa quen với việc đóng tiền qua các kênh thu hộ.

Do chưa đủ kinh phí đầu tư, xây dựng trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” trên địa bàn.

- Các giải pháp sẽ thực hiện trong thời gian tiếp theo.

Tiếp tục phối hợp các cấp, ngành, chính quyền địa phương thực hiện tốt hơn nữa công tác huy động trẻ đến trường.

Tiếp tục tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh tham gia thực hiện thanh toán học phí và các khoản thu khác không bằng tiền mặt và kiến nghị các cấp Lãnh đạo có thêm các điểm giao dịch như ngân hàng, cây ATM tại từng xã, thị trấn để

thuận tiện cho cha mẹ học sinh trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại các trường mầm non trên địa bàn.

Tiếp tục tham mưu lãnh đạo các cấp quan tâm đầu tư, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các trường mầm non, điểm trường nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và đảm bảo an toàn cho trẻ tại đơn vị; có lộ trình đầu tư xây dựng trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” trên địa bàn huyện.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

Nơi nhận:

- Phòng GDMN Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lãnh đạo Phòng GDĐT (Bà Phượng, Bà Châu);
- Tổ Mầm non (Bà Ánh, Bà Diệu);
- Các trường Mầm non trong huyện;
- Văn phòng, thi đua (Ông Tín, bà Hoàng);
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO**



Lê Thị Kim Châu

THỐNG KÊ SỐ LIỆU GIÁO DỤC MẦM NON NĂM HỌC 2023-2024

(Mẫu thống kê số liệu kèm theo Báo cáo số 913 /BC-GDDT, ngày 07 /6/2024)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng
I	Cơ sở giáo dục mầm non		
1.1	Trường	trường	11
	Nhà trẻ	trường	0
	Trường mẫu giáo	trường	0
	Trường mầm non	trường	11
	Trường công lập (bao gồm: nhà trẻ, trường MG, Trường MN)	trường	11
	Trường đạt chuẩn quốc gia	trường	9
	Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	trường	8
	Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	trường	1
	Số trường đạt chuẩn quốc gia công nhận mới trong năm học 2023-2024	trường	0
	Số trường hoàn thành công tác tự đánh giá trong năm học 2023-2024	trường	11
	Số trường đăng ký đánh giá ngoài trong năm học 2023-2024	trường	3
	Số trường được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục	trường	10
	Số trường thực hiện Chương trình tích hợp	trường	0
	Số trường tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh	trường	9
	Số trường được công nhận trường học an toàn PCTNTT theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT	trường	11
	Số trường công lập (bao gồm: nhà trẻ, trường MG, Trường MN) ở địa bàn (cấp huyện) có KCN	trường	0
	Số trường dân lập, tư thục (bao gồm: nhà trẻ, trường MG, Trường MN) ở địa bàn (cấp huyện) có KCN	trường	0
	Tổng số điểm trường (bao gồm cả điểm chính và điểm lẻ)	điểm	19
	Số điểm trường lẻ	điểm	8
1.2	Cơ sở GDMN độc lập (nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập)		0
	Tổng số	cơ sở	0
	Cơ sở GDMN độc lập đã cấp phép	cơ sở	0
	Cơ sở GDMN độc lập (đang hoạt động) chưa cấp phép	cơ sở	0
	Nhóm trẻ độc lập quy mô tối đa 07 trẻ	cơ sở	0
	Nhóm trẻ độc lập quy mô trên 07 trẻ	cơ sở	0
	Lớp mẫu giáo độc lập	cơ sở	0
	Lớp mầm non độc lập	cơ sở	0
	Cơ sở GDMN độc lập có số tổng số trẻ vượt quá quy định	cơ sở	0
	Số cơ sở GDMN độc lập thực hiện Chương trình tích hợp	cơ sở	0
	Số cơ sở GDMN độc lập tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh	cơ sở	0
	Số cơ sở GDMN độc lập được công nhận trường học an toàn PCTNTT theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT	cơ sở	0

	Số cơ sở GDMN độc lập dân lập, tư thực ở địa bàn (cấp huyện) có KCN	cơ sở	0
	Số cơ sở GDMN độc lập dân lập, tư thực được hỗ trợ cơ sở vật chất (Quy định tại Điều 5 - Nghị định số 105/2020/NĐ-CP)	cơ sở	0
II.	Tổng số nhóm, lớp	nhóm, lớp	101
	Tổng số nhóm, lớp công lập	nhóm, lớp	101
2.1.	Tổng số nhóm, lớp trong trường	nhóm, lớp	101
	Nhóm trẻ	nhóm	17
	Lớp mẫu giáo	lớp	84
2.2.	Tổng số nhóm, lớp bên trong nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập	nhóm, lớp	0
	Số nhóm trẻ	nhóm	0
	Số Nhóm trẻ ghép	nhóm	0
	Số lớp mẫu giáo	lớp	0
	Số lớp mẫu giáo ghép	lớp	0
	Số lớp mầm non ghép	lớp	0
III.	Thống kê về trẻ em		
3.1	Trẻ em nhà trẻ trong độ tuổi	trẻ	1,422
	Trẻ em nhà trẻ đến cơ sở giáo dục mầm non (bao gồm trường và cơ sở GDMN độc lập)	trẻ	417
	Trẻ em nhà trẻ được học 2buổi/ngày	trẻ	417
	Trẻ em nhà trẻ được ăn bán trú	trẻ	417
	Trẻ em nhà trẻ khuyết tật	trẻ	2
	Trẻ em nhà trẻ khuyết tật được hòa nhập	trẻ	2
	Trẻ em nhà trẻ công lập	trẻ	417
3.1.1	Trẻ em nhà trẻ trong nhà trường	trẻ	417
	Trẻ em nhà trẻ được học 2buổi/ngày	trẻ	417
	Trẻ em nhà trẻ được ăn bán trú	trẻ	417
	Trẻ em nhà trẻ khuyết tật	trẻ	2
	Trẻ em nhà trẻ khuyết tật được hòa nhập	trẻ	2
3.1.2	Trẻ em nhà trẻ trong cơ sở GDMN độc lập	trẻ	0
	Trẻ em nhà trẻ được học 2buổi/ngày	trẻ	0
	Trẻ em nhà trẻ được ăn bán trú	trẻ	0
	Trẻ em nhà trẻ khuyết tật	trẻ	0
	Trẻ em nhà trẻ khuyết tật được hòa nhập	trẻ	0
3.2	Trẻ em mẫu giáo trong độ tuổi		3,026
	Trẻ em mẫu giáo đến trường, lớp	trẻ	2,506
	Trẻ em mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh	trẻ	1,000
	Trẻ em mẫu giáo được học 2buổi/ngày	trẻ	2,491
	Trẻ em mẫu giáo được ăn bán trú	trẻ	2,353
	Trẻ em mẫu giáo khuyết tật	trẻ	25
	Trẻ em mẫu giáo khuyết tật được hòa nhập	trẻ	25
	Trẻ em mẫu giáo công lập	trẻ	2,506

3.2.1.	Trẻ em mẫu giáo trong trường	trẻ	2,506
	Trẻ em mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh	trẻ	1,000
	Trẻ em mẫu giáo được học 2buổi/ngày	trẻ	2,491
	Trẻ em mẫu giáo được ăn bán trú	trẻ	2,353
	Trẻ em mẫu giáo khuyết tật	trẻ	25
	Trẻ em mẫu giáo khuyết tật được hòa nhập	trẻ	25
3.2.2.	Trẻ em mẫu giáo trong cơ sở GDMN độc lập	trẻ	0
	Trẻ em mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh	trẻ	0
	Trẻ em mẫu giáo được học 2buổi/ngày	trẻ	0
	Trẻ em mẫu giáo được ăn bán trú	trẻ	0
	Trẻ em mẫu giáo khuyết tật	trẻ	0
	Trẻ em mẫu giáo khuyết tật được hòa nhập	trẻ	0
3.3	Thông kê về trẻ em 5 - 6 tuổi		
	Trẻ em 5 - 6 tuổi trong độ tuổi	trẻ	1,056
	Trẻ em 5 - 6 tuổi đến trường, lớp	trẻ	1,056
	Trẻ em 5 - 6 tuổi được học 2buổi/ngày	trẻ	1,056
	Trẻ em 5 - 6 tuổi được ăn bán trú	trẻ	954
	Trẻ em 5 - 6 tuổi công lập	trẻ	1,056
3.3.1	Trẻ em 5 - 6 tuổi trong trường	trẻ	1,056
	Trẻ em 5 - 6 tuổi được học 2buổi/ngày	trẻ	1,056
	Trẻ em 5 - 6 tuổi được ăn bán trú	trẻ	954
3.3.2	Trẻ em 5 - 6 tuổi trong cơ sở GDMN độc lập	trẻ	0
	Trẻ em 5 - 6 tuổi được học 2buổi/ngày	trẻ	0
	Trẻ em 5 - 6 tuổi được ăn bán trú	trẻ	0
3.4	Trẻ em nhà trẻ được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng	trẻ	417
	Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	trẻ	2
	Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	trẻ	1
	Trẻ thừa cân, béo phì	trẻ	29
3.4.1	Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân trong trường	trẻ	2
	Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi trong trường	trẻ	1
	Trẻ thừa cân, béo phì trong trường	trẻ	29
3.4.2	Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân trong CSGDMN độc lập	trẻ	0
	Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi trong CSGDMN độc lập	trẻ	0
	Trẻ thừa cân, béo phì trong CSGDMN độc lập	trẻ	0
3.5	Trẻ em mẫu giáo được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng	trẻ	2,506
	Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	trẻ	9
	Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	trẻ	2
	Trẻ thừa cân, béo phì	trẻ	650
3.5.1	Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân trong trường	trẻ	9
	Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi trong trường	trẻ	2
	Trẻ thừa cân, béo phì trong trường	trẻ	650

3.5.2	Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân trong CSGDMN độc lập	trẻ	0
	Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi trong CSGDMN độc lập	trẻ	0
	Trẻ thừa cân, béo phì trong CSGDMN độc lập	trẻ	0
3.5.3	Trẻ em được hưởng chính sách		774
	Trẻ em mẫu giáo được hưởng chính sách hỗ trợ ăn trưa (Quy định tại Điều 7 - Nghị định số 105/2020/NĐ-CP)	trẻ	774
	Trẻ em mầm non được hưởng chính sách trợ cấp đối với con công nhân KCN (Quy định tại Điều 8 - Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và áp dụng theo Nghị quyết HĐND tỉnh)	trẻ	0
IV.	Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên	người	344
	Tổng số cán bộ quản lý	người	28
	Số cán bộ quản lý đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên	người	28
	Số cán bộ quản lý có trình độ đào tạo trên chuẩn	người	28
	Tổng số giáo viên	người	222
	Số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên	người	219
	Số giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn	người	192
	Tổng số nhân viên	người	94
	Tổng số cán bộ quản lý trong biên chế	người	28
	Tổng số giáo viên trong biên chế	người	217
	Tổng số cán bộ quản lý công lập	người	28
	Tổng số giáo viên công lập	người	222
	Tổng số nhân viên công lập	người	94
	Tổng số giáo viên dân lập, tư thực được hưởng chính sách KCN (Quy định tại Điều 10 - Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và áp dụng theo Nghị quyết HĐND tỉnh)	người	0
4.1	Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong trường	người	344
4.1.1	Cán bộ quản lý	người	28
a	Hiệu trưởng	người	10
	Hiệu trưởng nhà trẻ	người	0
	Hiệu trưởng mẫu giáo, mầm non	người	10
b	Phó Hiệu trưởng	người	18
	Phó Hiệu trưởng nhà trẻ	người	0
	Phó Hiệu trưởng mẫu giáo, mầm non	người	18
4.1.2	Giáo viên	người	222
a	Tổng số giáo viên nhà trẻ	người	41
	Số giáo viên nhà trẻ đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên	người	41
	Số giáo viên nhà trẻ có trình độ đào tạo trên chuẩn	người	33
b	Giáo viên mẫu giáo	người	181
	Số giáo viên mẫu giáo đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên	người	179
	Số giáo viên mẫu giáo có trình độ đào tạo trên chuẩn	người	160
4.1.3	Nhân viên	người	94
a	Nhân viên nhà trẻ	người	0

b	Nhân viên mẫu giáo, mầm non	người	94
4.2	Tổng số nhân sự trong các nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập	người	0
4.2.1	Chủ cơ sở	người	0
a	Trung học phổ thông trở lên	người	0
b	Dưới trung học phổ thông	người	0
4.2.2	Quản lý chuyên môn	người	0
a	Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên	người	0
b	Dưới cao đẳng sư phạm mầm non	người	0
4.2.3	Giáo viên	người	0
a	Đại học sư phạm mầm non trở lên	người	0
b	Cao đẳng sư phạm mầm non	người	0
c	Trung cấp sư phạm mầm non	người	0
d	Dưới trung cấp	người	0
4.2.4	Nhân viên	người	0
a	Có văn bằng, chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn	người	0
b	Chưa có văn bằng, chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn	người	0
4.2.5	Người nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	người	0
a	Đại học sư phạm mầm non trở lên	người	0
b	Cao đẳng sư phạm mầm non	người	0
c	Trung cấp sư phạm mầm non	người	0
d	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm mầm non	người	0
e	Chưa có văn bằng, chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn	người	0
V.	Tổng số phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em	phòng	132
	Phòng kiên cố	phòng	132
	Phòng bán kiên cố	phòng	0
	Phòng tạm	phòng	0
	Phòng nhỡ, mượn	phòng	0
	Tổng số phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em có khu vệ sinh khép kín	phòng	132
	Tổng số phòng công lập (bao gồm phòng kiên cố, bán kiên cố, tạm)	phòng	132
5.1	Phòng kiên cố trong trường	phòng	132
	Phòng bán kiên cố trong trường	phòng	0
	Phòng học tạm trong trường	phòng	0
	Số phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em có khu vệ sinh khép kín	phòng	132
5.2	Phòng kiên cố trong CSGDMN độc lập	phòng	0
	Phòng bán kiên cố trong CSGDMN độc lập	phòng	0
	Phòng tạm trong CSGDMN độc lập	phòng	0
	Số phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em có khu vệ sinh khép kín	phòng	0
5.3	Tổng số phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật	phòng	29
	Tổng số phòng đa năng	phòng	5
	Tổng số phòng giáo dục thể chất	phòng	12
	Tổng số phòng giáo dục nghệ thuật	phòng	12
5.4	Khối phòng tổ chức ăn		28
	Tổng số nhà bếp	nhà bếp	14
	Tổng số kho bếp	kho bếp	14

5.5	Tổng số trường có khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên	trường	11
	Tổng số điểm trường có khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên	điểm	19
5.6	Tổng số trường có sân chơi	trường	11
	Số trường có sân chơi riêng (lắp đặt các thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định)	trường	11
	Tổng số điểm trường có sân chơi	điểm	19
	Số điểm trường có sân chơi riêng (lắp đặt các thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định)	điểm	19
	Tổng số điểm trường có sân chơi	điểm	19
	Số trường có thiết bị, đồ chơi ngoài trời tối thiểu theo quy định	trường	11
	Số nhóm, lớp có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định	nhóm, lớp	101
VI.	Cơ sở vật chất trong CSGDMN độc lập		0
6.1	Có vị trí đặt cơ sở theo quy định	cơ sở	0
6.2	Có hạng mục công trình theo quy định	cơ sở	0
6.3	Có phòng NDCSGD trẻ em theo quy định	cơ sở	0
6.4	Có phòng vệ sinh cho trẻ em theo quy định	cơ sở	0
6.5	Có chỗ chơi hoặc sân chơi cho trẻ em theo quy định	cơ sở	0
6.6	Có phòng vệ sinh cho giáo viên, nhân viên theo quy định	cơ sở	0
6.7	Có chấn song cửa sổ, lan can cầu thang, các thiết bị điện theo quy định	cơ sở	0
6.8	Có nước uống và nước sinh hoạt hàng ngày theo quy định	cơ sở	0
6.9	Có đồ dùng, đồ chơi, thiết bị theo quy định	cơ sở	0
VII.	Tổng số đơn vị cấp xã	xã	7
	Số đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGDMNT5T	xã	7
	Tổng số đơn vị cấp huyện	huyện	1
	Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn PCGDMNT5T	huyện	1
	Số đơn vị cấp huyện có KCN	huyện	0

Lưu ý: Chỉ nhập số liệu vào ô trống, những ô đã có số "0" thì không nhập số (vì đã đặt hàm), không tự ý thêm bớt dòng, cột. Mọi vướng mắc trong thống kê số liệu, xin liên hệ qua số máy: 0912798999 (đồng chí Hoàng Ngọc Hiền)

Người lập biểu



Lê Xuân Diệu

KI. TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG TRƯỞNG PHÒNG



PHÒNG
GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO

Lê Thị Kim Châu

BÁO CÁO THÔNG KÊ GIÁO DỤC MẦM NON

Kỳ cuối năm học: 2023-2024

(Cố đến 31 tháng 5 năm báo cáo)

Ngày nhận báo cáo:

Ngày 30 tháng 6 năm báo cáo

Đơn vị báo cáo:

Phòng GDDT Cần Giờ

Đơn vị nhận báo cáo:

Sở Giáo dục và Đào tạo Hồ Chí Minh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mã số	Tổng số	Công lập	Tư thực	Dân lập
	A	B	C	1	2	3	4
I.	Trường	trường	01	11	11		
	Nhà trẻ	trường	02				
	Trường mẫu giáo	trường	03				
	Trường mầm non	trường	04	11	11		
	Nhóm trẻ độc lập	cơ sở	05				
	Lớp mẫu giáo độc lập	cơ sở	06				
	Nhóm trẻ, Lớp mẫu giáo độc lập	cơ sở	07				
	Số điểm trường	điểm	08	8	8		
II.	Nhóm, lớp	nhóm, lớp	09	101	101		
	Nhóm trẻ	nhóm	10	17	17		
	Lớp mẫu giáo	lớp	11	84	84		
III.	Trẻ em	người	12	2923	2923		
3.1.	Quy mô trẻ	người	13	2923	2923		
	Trẻ em nhà trẻ	người	14	417	417		
	Trẻ em mẫu giáo	người	15	2506	2506		
	Trong đó: Trẻ em 5 - 6 tuổi	người	16	1056	1056		
3.2.	Tình trạng dinh dưỡng trẻ em			2923	2923		
3.2.1.	Trẻ em nhà trẻ được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng	người	17	417	417		
	Trong đó:						
	- Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	người	18	4	4		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mã số	Tổng số	Công lập	Tư thực	Dân lập
	A	B	C	1	2	3	4
	- Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	người	19	34	34		
	- Trẻ suy dinh dưỡng thể còi cọc	người	20				
	- Trẻ thừa cân, béo phì	người	21	44	44		
3.2.2.	Trẻ em mẫu giáo được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng	người	22	2506	2506		
	Trong đó:						
	- Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	người	23	28	28		
	- Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	người	24	49	49		
	- Trẻ suy dinh dưỡng thể còi cọc	người	25	13	13		
	- Trẻ thừa cân, béo phì	người	26	710	710		
VI.	Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên	người	27	329	329		
4.1.	Cán bộ quản lý	người	28	28	28		
4.1.1.	Hiệu trưởng	người	29	10	10		
	- Hiệu trưởng nhà trẻ	người	30				
	- Hiệu trưởng mẫu giáo, mầm non	người	31	10	10		
4.1.2.	Phó Hiệu trưởng	người	32	18	18		
	- Phó Hiệu trưởng nhà trẻ	người	33				
	- Phó Hiệu trưởng mẫu giáo, mầm non	người	34	18	18		
4.2.	Giáo viên	người	35	217	217		
4.2.1.	Giáo viên nhà trẻ	người	36	40	40		
	Chia theo đánh giá chuẩn nghề nghiệp						
	- Tốt	người	37	5	5		
	- Khá	người	38	35	35		
	- Đạt	người	39				
	- Chưa đạt chuẩn	người	40				
4.2.2.	Giáo viên mẫu giáo	người	41	177	177		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mã số	Tổng số	Công lập	Tư thực	Dân lập
	A	B	C	1	2	3	4
	Chia theo đánh giá chuẩn nghề nghiệp						
	- Tốt	người	42	23	23		
	- Khá	người	43	151	151		
	- Đạt	người	44				
	- Chưa đạt chuẩn	người	45				
4.3.	Giáo viên nghỉ hưu trong năm	người	46	2	2		
	- Giáo viên nhà trẻ	người	47	1	1		
	+ Trong đó: Nữ		48	1	1		
	- Giáo viên mẫu giáo	người	49	1	1		
4.4.	Giáo viên tuyển mới trong năm	người	50				
	- Giáo viên nhà trẻ	người	51				
	+ Trong đó: Nữ	người	52				
	- Giáo viên mẫu giáo	người	53				
4.5.	Nhân viên	người	54	84	84		
4.5.1.	Nhân viên nhà trẻ	người	55				
	+ Trong đó: Nữ	người	56				
4.5.2.	Nhân viên mẫu giáo, mầm non	người	57	84	84		
	+ Trong đó: Nữ	người	58	64	64		

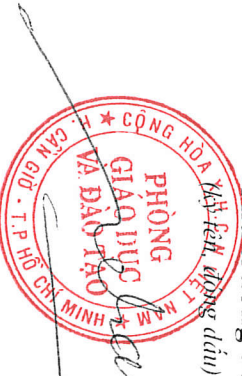
Người lập biểu

Handwritten signature

Lê Xuân Diệu

Cảm Giơ, ngày 06 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Handwritten signature

Lê Thị Kim Châu

